

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 17/02/2023
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thu Yến

Bà Nguyễn Thị Nhung (Cán bộ hưu trí)

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Vân Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 612/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Kim X**, sinh năm: 1976. Có mặt
Địa chỉ: 47/15 TĐ, Phường II, thành phố T, tỉnh Long An

2/ Bị đơn: Anh **Phạm Ngọc H**, sinh năm: 1972. Vắng mặt
Địa chỉ: số 111 đường D, khu phố 12, Phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 28/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị Kim X trình bày:

Chị và anh Phạm Ngọc H cưới nhau năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Sau cưới, anh chị chung sống tại gia đình chồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó có nhiều mâu thuẫn do có lối sống, lối suy nghĩ khác nhau nên thường xuyên cãi nhau. Vì con và muốn giữ gia đình để cùng chăm lo cho con nên chị cố gắng chịu đựng mà tiếp tục chung sống, nhưng mâu thuẫn ngày càng nhiều, chị không thể

tiếp tục chịu đựng nữa nên đã về nhà cha mẹ ruột ở được 03 tháng. Trước khi chị đi, chị có nói chuyện với anh H về việc ly hôn thì anh H đồng ý và có ký tên vào đơn thuận tình ly hôn. Khi chị nộp đơn thì anh H không chịu đi cùng nên chị phải làm đơn ly hôn đơn phương. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng 02 năm, không còn tình cảm với nhau, chị đã quá mệt mỏi với cuộc sống bên gia đình chồng, con cũng đã có hiểu biết nên chị muốn kết thúc hôn nhân để toàn tâm lo cho các con. Nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: chị và anh H có 02 con chung tên Phạm Phú L, sinh ngày 15/12/2004 và Phạm Phú L1, sinh ngày 27/4/2007. Chị yêu cầu để anh H nuôi dưỡng 02 con, chị cấp dưỡng mỗi tháng 6.000.000 đồng.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Anh Phạm Ngọc H đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án nhưng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị X và cũng không đến tòa án tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, chị X vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh H; về con chung thì cháu L đã thành niên, cháu L1 chưa thành niên, chị để anh H nuôi dưỡng cháu L1, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng; về tài sản và về nợ chung: không có. Anh H vắng mặt không có lý do.

*Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đối với đương sự: nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn thực hiện chưa đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị X được ly hôn với anh H. Về con chung, giao cho anh H nuôi cháu L1, ghi nhận chị X cấp dưỡng 6.000.000 đồng/tháng; tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Phạm Ngọc H được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Kim X và anh Phạm Ngọc H kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/01/2002 tại UBND Phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyền số 01/2002, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị X trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thì vợ chồng sống hạnh phúc thời gian ngắn, sau đó thì không hạnh phúc. Nguyên nhân do không hòa hợp về lối sống, lối suy nghĩ nên thường cãi nhau, dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc, vì con nên chị cố gắng duy trì nhưng kéo dài mà vẫn không cải thiện được. Hiện nay tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không thể hàn gắn cũng không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Xét thấy, chị X xin ly hôn nhưng anh H không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị X dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Tại phiên tòa hôm nay anh H không đến Tòa án và vắng mặt không lý do, điều này thể hiện anh H không có ý chí mong muốn tình cảm vợ chồng hàn gắn mà để mặc cho chị X quyết định.

Xét, về tình nghĩa vợ chồng thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nhưng hiện giữa chị X và anh H không còn tình nghĩa vợ chồng, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó nay chị X xin ly hôn với anh H là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: chị X và anh H có 02 con chung tên Phạm Phú L, sinh ngày 15/12/2004 và Phạm Phú L1, sinh ngày 27/4/2007. Hiện nay cháu Lợi đã thành niên, cháu Lộc chưa thành niên và đang sống chung với anh H. Chị X yêu cầu để anh H tiếp tục nuôi cháu L1.

Xét ý kiến của chị X thấy rằng cháu L1 hiện đang sinh sống ổn định với anh H kể từ ngày anh chị mâu thuẫn và sống ly thân nhau, cháu cũng có nguyện vọng ở với cha. Anh H cũng đã được thông báo về yêu cầu của chị X nhưng vẫn không có ý kiến gì. Để ổn định về nơi sinh sống cũng như nguyện vọng của cháu L1, Hội đồng xét xử nghỉ cần giao cháu L1 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: chị X tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng/tháng nên cần ghi nhận.

[5] *Về tài sản và nợ chung*: Chị X trình bày không có, anh H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: chị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Kim X được ly hôn với anh Phạm Ngọc H.

2. Về con chung: Giao anh Phạm Ngọc H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phạm Phú L1, sinh ngày 27/4/2007. Chị X có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị X tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con **tròn 18 tuổi**.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Kim X chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0022870 ngày 31/10/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên chị còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Kim X có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Ngọc H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THADS Tp Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Thị Bảnh